

Số: 02 /BC-HĐND

Ba Tầng, ngày 20 tháng 08 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân xã Ba Tầng
Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

I. Tình hình tổ chức kỳ họp

1. Về thời gian tổ chức:

Kỳ họp thứ 2 HĐND xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 được tổ chức trong 1 ngày, khai mạc vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại hội trường trụ sở UBND xã Ba Tầng với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và có trách nhiệm cao trước cử tri toàn xã.

2. Nội dung kỳ họp:

2.1. Kỳ họp đã xem xét nghiên cứu các báo cáo của UBND xã gồm:

- Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021.

- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020; Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu - chi NSNN của địa phương 6 tháng đầu năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021.

- Báo cáo kế hoạch phát triển KT-XH, QP-AN 5 năm giai đoạn 2021-2025.

2.2. Kỳ họp đã nghe, nghiên cứu các báo cáo của Thường trực HĐND và báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND xã, gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐND xã 6 tháng đầu năm 2021

- Báo cáo về tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp của Thường trực HĐND xã.

- Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế HĐND xã trình tại kỳ họp thứ 2 HĐND xã khóa XII.

- Tờ trình của Thường trực HĐND xã về thông qua Quy chế hoạt động của HĐND xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Tờ trình của Thường trực HĐND xã về thông qua Nghị quyết chương trình giám sát năm 2022.

2.3. Kỳ họp đã nghe Thông báo công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2021.

2.4. Kỳ họp đã nghe, nghiên cứu các tờ trình của UBND xã về thông qua các nội dung trình tại Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân xã khóa XII;

3. Số lượng đại biểu tham dự kỳ họp:

- Đại biểu HĐND xã: có mặt 21/21 đại biểu.
- Vắng 0 đại biểu.

II. Về thảo luận, tham luận và chất vấn tại kỳ họp:

1. Ý kiến thảo luận của đại biểu:

- Tại kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân xã đã tiếp nhận 24 ý kiến của cử tri và đại biểu HĐND xã thông qua thảo luận và phản ánh tại hội trường.

- Các ý kiến, kiến nghị của cử tri và đại biểu HĐND đa số đã được các ban ngành chuyên môn ở xã và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trực tiếp giải trình, trả lời rõ tại kỳ họp. Bên cạnh đó Chủ tịch UBND xã đã giải trình và trả lời làm rõ các vấn đề mà đại biểu đặt ra tại kỳ họp cũng như ý kiến kiến nghị của cử tri.

2. Các ý kiến chất vấn: Không

III. Các Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp

Ngoài những nội dung có tính chất thường lệ, tại kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân xã thảo luận, xem xét và quyết định các nội dung theo quy định của pháp luật về yêu cầu thực tế của địa phương. Tại kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân xã xem xét và thông qua 05 Nghị quyết:

- Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển KT-XH, QP-AN 6 tháng cuối năm 2021.
- Nghị quyết về thông qua kế hoạch phát triển KT-XH, QP-AN 5 năm giai đoạn 2021-2025.
- Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước xã Ba Tầng năm 2020.
- Nghị quyết về ban hành Quy chế hoạt động của HĐND xã Ba Tầng khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.
- Nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND xã năm 2022.

* Các đại biểu HĐND xã và đại biểu tham dự kỳ họp biểu quyết nhất trí 100% các nội dung nghị quyết.

IV. Về công tác nhân sự: Không

V. Rút kinh nghiệm sau kỳ họp:

1. Ngày 30/8/2021 Thường trực HĐND xã tổ chức cuộc họp rút kinh nghiệm sau kỳ họp và đưa ra một số ý kiến để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

- Đề nghị các ban ngành, chuyên môn cần chuẩn bị tài liệu đầy đủ gửi Thường trực HĐND xã xem xét, thông qua đảm bảo đúng thời gian kế hoạch đề ra.

- Đại biểu HĐND xã cần chủ động nghiên cứu tài liệu, phát huy tinh thần trách nhiệm, tham gia đóng góp ý kiến và cần mạnh dạn đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình địa phương để việc xây dựng nghị quyết của HĐND xã và triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả hơn.

2. Giải pháp thực hiện tốt hơn cho những kỳ họp lần sau

- Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật giám sát hoạt động của Quốc hội và HĐND năm 2015 để thực hiện có hiệu quả hơn.

- Tăng cường kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2021. Phối hợp với UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN xã chuẩn bị nội dung và tổ chức tốt kỳ họp thứ 3, HĐND xã khóa XII; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, theo dõi đôn đốc thực hiện giải quyết ý kiến, kiến nghị của công dân theo đúng pháp luật. Tổ chức các cuộc giám sát chuyên đề về giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các kỳ họp HĐND xã.

Trên đây là báo cáo kết quả sau kỳ họp thứ 2 HĐND xã Ba Tầng khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMT xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã
- Lưu VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Vư

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BA TÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/BC-HĐND

Ba Tàng, ngày 15 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng hợp những ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 2 HĐND xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 -2026

Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân xã khóa XII, Thường trực HĐND xã đã làm tốt công tác phối hợp với Thường trực UB MTTQVN xã các tổ đại biểu hội đồng nhân dân xã về tận thôn bản tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri để lấy ý kiến, kiến nghị tâm tư nguyện vọng của cử tri trên địa bàn. Tổng hợp trình tại kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân xã khóa XII, chuyển đến quý cấp xem xét từng nội dung mà cử tri đang và đã quan tâm hiện nay.

***KẾT QUẢ TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI**

1. Vấn đề kinh tế:

- Cử tri toan xã kiến nghị, đề nghị cấp trên hỗ trợ giống cây trồng cho nhân dân để trồng và con giống vật nuôi như bò, dê.

2. Cơ sở hạ tầng:

- Cử tri thôn Măng Sông kiến nghị, đề nghị cấp trên làm đường vào nhà sinh hoạt cộng đồng thôn chiều dài 100 mét; Mở đường vào khu sản xuất từ trường mầm non đến khe ra leh chiều dài khoảng 1,5 km.

- Cử tri thôn Măng Sông kiến nghị, đề nghị UBND xã xem xét các nguồn vốn , dự án sớm mở đường vào khu sản xuất từ măng sông đến Pa Lo A pát.

- Cử tri thôn Ba Tàng, kiến nghị, đề nghị cấp trên hỗ trợ đường ống nước vào động ruộng khe xiếc chiều dài 700m.

- Cử tri thôn Hùn kiến nghị, đề nghị cấp trên sớm xây dựng đường giao thông từ bản xa Rô lên bản Hùn dốc.

- Cử tri thôn Vàng kiến nghị, đề nghị cấp trên kéo thêm đường dây hạ thế cho 12 hộ dân xa cột điện.

- Cử tri thôn Vàng kiến nghị, đề nghị cấp trên xem xét các nguồn vốn xây dựng công trình tại khe Pa Ay.

- Cử tri thôn Vàng kiến nghị, đề nghị cấp trên làm đường bê tông vào bản bản Vàng dài 300 mét.

- Cử tri thôn Măng Sông, thôn Vâng, Hùn đề nghị cấp trên sớm sửa chữa đường giao thông nông thôn từ thôn Trùm vào thôn Măng Sông.

- Cử tri thôn Ba Lòng kiến nghị, đề nghị cấp trên nâng cấp thêm điện 3 pha khu vực bản Cu Tiêng.

- Cử tri thôn Loa và thôn Ba Tàng kiến nghị, đề nghị cấp trên sớm xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn.

- Cử tri thôn Loa kiến nghị, đề nghị cấp trên làm đường vào khu sản xuất tại km 36 vào đôi A – U.

- Cử tri thôn Ba Lòng kiến nghị, đề nghị cấp trên làm đường bê tông từ nhà Ấm Đeo đến đôi bu 3 km.

- Cử tri thôn Ba Lòng kiến nghị, đề nghị cấp trên tiếp tục nối tiếp đường từ bản Cu Tiêng đến bản cộp thôn Măng Sông.

- Cử tri thôn Ba Tầng kiến nghị, đề nghị cấp trên sớm làm đường bê tông từ tổ công tác Biên phong Ba Tầng lên đôi xi Pong 2 km.

- Cử tri thôn Ba kiến nghị, đề nghị cấp trên nối tiếp đường từ sân bóng chuyên lên đôi bu thôn Ba Lòng chiều dài 3km.

- Cử tri thôn Trùm kiến nghị, đề nghị cấp trên làm đường từ nhà Ấm Pa Lang đến khu sản xuất 1km.

- Cử tri thôn Trùm kiến nghị, đề nghị tiếp tục nối lại đường từ nhà Ấm Do đến khu sản xuất còn 1,5 km.

- Cử tri thôn Trùm kiến nghị, đề nghị nối tiếp đường từ nhà Ấm Múa đến khu sản xuất chiều dài khoảng 1km.

3. Vấn đề y tế, nước sạch:

- Cử tri 6 thôn đề nghị cấp trên hỗ trợ 1 thôn 6 cái giếng khoan nước, để phục vụ cho ba con sinh hoạt hàng ngày.

- Cử tri thôn Hùn kiến nghị, đề nghị cấp trên làm hệ thống nước tự chảy tại bản Hùn dốc.

- Cử tri thôn Ba Tầng đề nghị cấp trên hỗ trợ ống nước tự chảy cho 10 hộ ở Ba Tầng trên khoảng 500 mét.

- Cử tri thôn Ba Tầng kiến nghị, đề nghị cấp trên xem xét làm cho 10 cái giếng đào.

Cử tri thôn Măng sông UBND xã xem xét các nguồn vốn chương trình dự án đầu tư làm giếng khoan cho nhân dân trong thôn khó khăn về nước sinh hoạt.

4. Giáo dục:

- Cử tri thôn Hùn đề nghị cấp trên quan tâm sửa chữa lại lớp học tại bản Hùn dốc, hiện nay lớp học nay đã xuống cấp.

Trên đây là báo cáo tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 2 Hội Đồng nhân dân xã khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026, Thường trực HĐND xã tổng hợp báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã chuyển đến các ban ngành UBND xã, quý cấp trên huyện, tỉnh xem xét, quan tâm.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- BTV Đảng ủy xã
- Thường trực HĐND, các ĐB HĐND xã;
- UBND xã;
- Lưu: VT.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BA TÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/NQ-HĐND

Ba Tầng, ngày 27 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
V/v Phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BA TÀNG
Kỳ họp thứ 2 - khoá XII**

Căn cứ luật tổ chức chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND và UBND
ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số: 4301/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của
UBND huyện Hướng Hoá về giao dự toán thu - chi ngân sách năm 2020 cho xã;

Xét tờ trình của UBND xã Ba Tầng số: 37/TTr-UBND ngày 27 tháng 8 năm
2021 về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước xã năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước xã Ba Tầng năm 2020:

A. Tình hình thu - chi ngân sách năm 2020:

I. Phần thu: 8.587.182.217 đ

*** Các khoản thu xã hưởng 100%:**

1.914.000đ

- Thu phí, lệ phí:	
- Thu từ quỹ đất công ích và đất công	
- Thu đóng góp của nhân dân theo quy định	
- Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân:	
- Thu kết dư ngân sách năm trước:	
- Thu khác	1.914.000

*** Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm: 3.338.231đ**

- Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định:

*** Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:**

8.444.457.500 đ

- Bổ sung cân đối ngân sách:	5.282.029.000
- Bổ sung có mục tiêu:	3.162.428.500

II. Phần chi:

8.586.991.722 đ

*** Chi đầu tư phát triển:**

- Chi đầu tư XD CB

- Chi đầu tư phát triển khác

*** Chi thường xuyên:**

8.586.991.722 đ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BA TÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13 /NQ-HĐND

Ba Tàng, ngày 27 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh
xã Ba Tàng 5 năm giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BA TÀNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/5/2020 của UBND huyện Hướng Hóa về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Ba Tàng lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; và Chương trình hành động toàn khóa (2020 - 2025) về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Ba Tàng;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ 2.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021- 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tàng với các nội dung chủ yếu sau:

I. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2016-2020

1. Các chỉ tiêu về kinh tế

Giá trị các ngành kinh tế ước đạt 37 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt khoảng 10,5 triệu đồng/người/năm, đạt 87,5 % so với kế hoạch. Trong đó: Nông - lâm nghiệp ước đạt 25 tỷ đồng (chiếm 67,56 %); Tiểu Thủ công nghiệp ước đạt 4 tỷ đồng (chiếm 10,8 %); thương mại dịch vụ ước đạt 8 tỷ đồng (chiếm 21,62 %).

2. Các chỉ tiêu về xã hội

- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt khá cao: Tiểu học đạt 99,8%, THCS đạt 98%; Mẫu giáo 3 đến 5 tuổi huy động đạt từ 93- 95%, nhà trẻ từ 0 đến 3 tuổi huy động đạt từ 20- 25%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về chiều cao 41,3% giảm 3,49% so với năm 2016, đạt 92,21%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng 29,94% giảm 0,95% so với năm 2016, đạt 96,92%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.

- Số người sinh con thứ 3 trở lên là 30,7% giảm 2,8%. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,27%, giảm 0,3%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 838 hộ chiếm 48,54% giảm 23,39%, (giảm 4,678%/năm).

II. Mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy tiềm năng, lợi thế, ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu; phát triển kinh tế, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, chủ động phòng tránh và ứng phó biến đổi khí hậu; kết hợp phát triển kinh tế với các lĩnh vực xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, gắn thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đẩy mạnh công tác giảm nghèo; phấn đấu đến năm 2025 một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về phát triển kinh tế

- Phấn đấu đến năm 2025 cơ cấu kinh tế có tỷ trọng: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 69 %; Tiểu thủ công nghiệp 9 %; thương mại, dịch vụ: 22%.

- Tổng giá trị sản xuất của các ngành kinh tế đạt 55 tỷ đồng.

- Sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hàng năm đạt 1.295 tấn trở lên.

- Thu nhập quân đầu người đạt khoảng 13 triệu đồng/người/năm.

- Tổng thu ngân sách nhà nước hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

- Giải quyết việc làm cho người lao động bình quân mỗi năm là 50 người.

2.2. Về văn hóa xã hội

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm xuống dưới 1,27%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về chiều cao dưới 41%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng dưới 29%.

- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm từ 5-6%.

- Hàng năm, có từ 96 % gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 7/7 thôn giữ vững được danh hiệu làng văn hóa cấp huyện.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường hàng năm: Giáo dục Mầm non: Mẫu giáo 3 đến 5 tuổi huy động đạt từ 93- 95%, nhà trẻ từ 0 đến 3 tuổi huy động đạt từ 20- 25%; Giáo dục Tiểu học: phần đầu đạt 100%; Giáo dục trung học cơ sở: phần đầu đạt 100%. Số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học lên trung học phổ thông, Bổ túc trung học phổ thông phần đầu đạt 50%, còn lại học Trung cấp chuyên nghiệp và học các ngành nghề khác. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

2.3. Về môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 60%.

- Tỷ lệ hộ dùng hố xí tự hoại, bán tự hoại: 50%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 70%.

2.4. Về quốc phòng - an ninh

- Bảo đảm chất lượng, số lượng tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao.

- Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng –an ninh cho đối tượng 4, đối tượng 5 đạt 100%.

- Huấn luyện dân quân hàng năm đạt 100% yêu cầu.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các ban Hội đồng nhân dân xã và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình tăng cường đôn đốc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

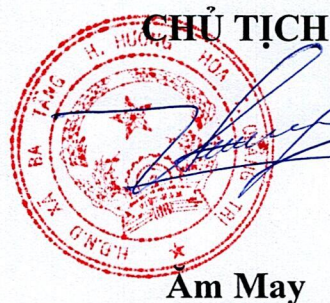
Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội phối hợp giám sát, động viên nhân dân thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ba Tầng, khóa XII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND huyện;
- Đảng ủy, UBND, UBMT xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Am May

Số: *12* /NQ-HĐND

Ba Tàng, ngày *24* tháng *8* năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BA TÀNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Xét Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2021 của UBND xã về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã trình, các giải pháp của các Ban Hội đồng nhân dân xã đề xuất, ý kiến phát biểu của đại biểu tại kỳ họp. Hội đồng nhân dân xã nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 07/01/2021 của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường các giải pháp và chỉ đạo quyết liệt để giải quyết những nhiệm vụ khó khăn, còn vướng mắc phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2021.

2. Tiếp tục thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống của người dân theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế; thực hiện nghiêm túc phương châm hành động "5k" của Bộ Y tế; xem xét ưu tiên lập danh sách đề nghị tiêm phòng vắc xin cho những người tuyến đầu phòng chống dịch trên địa bàn xã. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động khám chữa bệnh phù hợp với yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục tăng cường hoạt động kiểm soát, ngăn ngừa tuyệt đối dịch bệnh Covid-19 xâm nhập vào địa bàn xã.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, tái đàn gia súc, gia cầm.

4. Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ thu - chi ngân sách, phấn đấu hoàn thành mức thu ngân sách nhà nước năm 2021. Điều hành dự toán chi ngân sách địa phương chủ động, chặt chẽ.

5. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; tiếp tục cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; quan tâm đến công tác giải quyết việc làm. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Giải quyết kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách cho các đối tượng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững.

6. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền; giải quyết kịp thời đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo.

7. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và đạo đức nghề nghiệp; quan tâm củng cố niềm tin của nhân dân vào đội ngũ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao. Lắng nghe ý kiến nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

8. Bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Triển khai công tác khám tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an năm 2022. Triển khai công tác lập danh sách độ tuổi 17; khám tuyển Nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an năm 2022.

9. Phối hợp và thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với HĐND, Ủy ban MTTQ VN xã nhằm phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

10. Chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các ban Hội đồng nhân dân xã và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình tăng cường đôn đốc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội phối hợp giám sát, động viên nhân dân thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ba Tầng, khóa XII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND huyện;
- Đảng ủy, UBND, UBMT xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu VT.



Am May

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BA TÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/NQ-HĐND

Ba Tàng, ngày 27 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt chương trình giám sát của
Hội đồng nhân dân xã năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BA TÀNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 22/11/2015;

Xét Tờ trình số: 11/TTr-HĐND ngày 27/8/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc đề nghị phê duyệt chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã năm 2022 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã gồm các nội dung sau:

1. Giám sát tại kỳ họp

- a) Xem xét báo cáo công tác 06 tháng, hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.
- b) Xem xét các báo cáo chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân.
- c) Xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân xã về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; về thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước ở địa phương; về công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri. Trong đó, xem xét việc thực hiện kết luận sau giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Giám sát chuyên đề

- a) Giám sát công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn xã Ba Tàng.
- b) Giám sát tình hình vay vốn và sử dụng vốn vay của các hộ gia đình chính sách trên địa bàn xã Ba Tàng.
- c) Giám sát tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại xã Ba Tàng.
- d) Giám sát việc thực hiện quy trình giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân trong hoạt động giám sát; cung cấp đầy đủ, kịp thời; chính xác các thông tin theo yêu cầu của cơ quan giám sát và báo cáo kết quả thực hiện đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

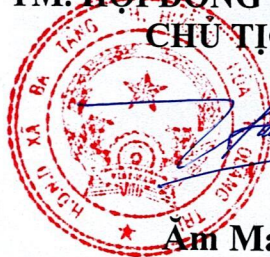
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng kế hoạch, nội dung, đề cương giám sát tại khoản 1 điểm a, b, c ở Điều 1 Nghị quyết này; Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân xã xây dựng kế hoạch, nội dung, đề cương giám sát tại khoản 2 điểm b, c ở Điều 1 Nghị quyết này; Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân xã xây dựng kế hoạch, nội dung, đề cương giám sát tại khoản 2 điểm a, d ở Điều 1 Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Ba Tầng khóa XII, kỳ họp thứ hai, thông qua ngày 27/8/2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đảng ủy xã;
- UBND xã; (phối hợp)
- Các Ban HĐND xã (Thực hiện);
- Các ĐB.HĐND xã (Thực hiện);
- UBMT, đoàn thể xã (Phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Âm May

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BA TÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /NQ-HĐND

Ba Tầng, ngày 27 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**V/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
xã Ba Tầng khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BA TÀNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Luật Tiếp công dân năm 2013;

Sau khi xem xét Tờ trình số 10/TTr-HĐND ngày 27/8/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

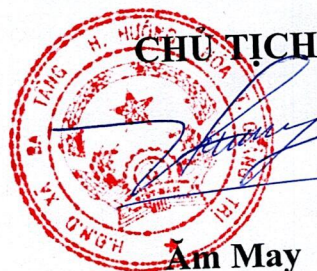
Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Ba Tầng khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, các ban ngành đoàn thể xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

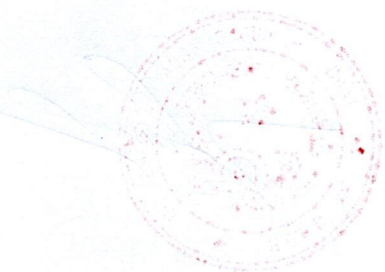
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ba Tầng khoá XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27/8/ 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- TT Đảng uỷ, UBND, UBMT xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VT, HSKH, Nb33.



Ấm May



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BA TÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
Của Hội đồng nhân dân xã Ba Tàng khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 16/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Ba Tàng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức; nhiệm vụ, quyền hạn; phương thức hoạt động; mối quan hệ công tác và đảm bảo điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Ba Tàng khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, và đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Các nội dung không quy định trong Quy chế này, thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Tiếp công dân và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

4. Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của cử tri.

5. Bảo đảm nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Mục 1 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Vị trí, chức năng của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã Ba Tầng khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân xã do cử tri ở xã bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn xã.

3. Quyết định những vấn đề của xã trong phạm vi được phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

4. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị liên quan và các Ban của Hội đồng nhân dân xã; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã và quyết định của Chủ tịch UBND xã.

5. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

6. Hội đồng nhân dân xã ban hành nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Khoản 11 Điều 2 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 47/2019/QH14 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Mục 2

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 5. Vai trò, trách nhiệm và quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ba Tầng là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong xã, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

2. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã:

a) Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân xã; thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã. Trường hợp không tham dự được kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân xã thì phải có lý do, phải báo cáo trước và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Nếu đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà

không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải báo cáo Hội đồng nhân dân xã bãi nhiệm.

b) Trong kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ sau đây:

- Nghiêm túc chấp hành nội quy kỳ họp;
- Tham gia thảo luận và quyết định chương trình kỳ họp;
- Tham gia thảo luận tại phiên họp toàn thể về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp;
- Biểu quyết những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp theo sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp. Có thể biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Không được biểu quyết thay.

c) Hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo Quy chế tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Hội đồng nhân dân xã Ba Tầng.

d) Tham gia giám sát theo chương trình của Hội đồng nhân dân xã; chương trình, kế hoạch giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân xã. Chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri.

đ) Phải liên hệ chặt chẽ với cử tri địa phương, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân xã và cơ quan nhà nước cấp trên.

e) Đại biểu hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; thời gian dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được đảm bảo trả lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó chi trả. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ đại biểu.

g) Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, quy định của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ dành cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

h) Chủ động xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã nếu không còn công tác và không cư trú trên địa bàn xã.

i) Khi thực hiện nhiệm vụ ngoài kỳ họp phải đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân xã, trong một số trường hợp cần thiết phải xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân xã:

a) Chất vấn Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức thuộc UBND xã. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã chất vấn.

b) Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; giám sát việc thi hành pháp luật và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương.

c) Gửi kiến nghị bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong đó nêu rõ lý do, nội dung kiến nghị để báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu; kiến nghị tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, phiên họp kín của Hội đồng nhân dân xã và kiến nghị những vấn đề khác mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã thấy cần thiết.

d) Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

đ) Yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi phạm pháp gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

e) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó khi đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

g) Được cấp giấy chứng nhận đại biểu và hưởng quyền miễn trừ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định.

h) Đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể thực hiện được nhiệm vụ đại biểu.

Mục 3

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã do Hội đồng nhân dân xã bầu ra, gồm có:

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 7. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã. Ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp mỗi tháng ít nhất một lần để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Phó Chủ tịch thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân xã giải quyết công việc thường xuyên của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

2. Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã; xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; yêu cầu Ban của Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp; phân công Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

5. Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tổng hợp kiến nghị, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã để báo cáo Hội đồng nhân dân xã.

6. Yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan giải trình các vấn đề về việc thực hiện pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

7. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân, xử lý đơn của công dân theo Quy chế tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Hội đồng nhân dân xã. Định kỳ 6 tháng một lần xem xét tình hình và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Hội đồng nhân dân xã; báo cáo giám sát kết quả thi hành pháp luật tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (nếu có) tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Trình Hội đồng nhân dân xã ban hành nghị quyết về việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (trong trường hợp cần thiết).

8. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

9. Phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban Hội đồng nhân dân xã trong số đại biểu Hội đồng nhân dân và việc cho thôi Ủy viên theo đề nghị của Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã.

10. Trình Hội đồng nhân dân xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

11. Quyết định đưa ra Hội đồng nhân dân xã hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

12. Xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết; phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân xã dự thảo nghị quyết.

13. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã lên Thường trực HĐND huyện.

14. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và được Hội đồng nhân dân xã ủy quyền.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; các ban ngành, đoàn thể xã, các tổ chức xã hội và công dân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch. Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân xã giải quyết công việc thường xuyên của Hội đồng nhân dân

xã; giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch.

3. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 10. Thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền

Trong thời gian giữa các kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất về những vấn đề sau:

1. Quyết định đầu tư các chương trình dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã theo Luật đầu tư công.

2. Xem xét, cho ý kiến về việc sử dụng ngân sách xã; việc lập dự toán ngân sách địa phương trước khi gửi báo cáo Phòng tài chính - kế hoạch huyện theo quy định. Điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, phương án sử dụng ngân sách xã theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Xem xét điều chỉnh, bổ sung các biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

4. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác khi được Hội đồng nhân dân xã ủy quyền bằng nghị quyết hoặc theo quy định của pháp luật.

Mục 4

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 11. Cơ cấu tổ chức các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã là cơ quan của Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã thành lập 02 Ban gồm có: Ban pháp chế, Ban kinh tế - xã hội.

3. Ban của Hội đồng nhân dân xã có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và không quá 03 Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm; Căn cứ tình hình hoạt động của các Ban, Thường trực HĐND xã quyết định số lượng, phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban trong số đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 12. Nguyên tắc hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã, trong thời gian Hội đồng nhân dân xã không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Ban sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Được phân bổ định mức kinh phí hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã theo Quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Điều 13. Chế độ làm việc

1. Căn cứ Quy chế này, các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng Quy chế hoạt động của mình, phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Hàng năm, căn cứ chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban xây dựng chương trình công tác của mình.

3. Các Ban họp ít nhất mỗi quý 01 lần để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Các thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng ban. Cuộc họp của Ban bàn về công tác tháng, quý; xem xét thăm tra, giám sát của mình; phân công nhiệm vụ thành viên của Ban.

4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân xã vào kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm; báo cáo công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữa hai kỳ họp.

Điều 14. Lĩnh vực phụ trách của các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

2. Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao và chính sách dân tộc, tôn giáo ở địa phương.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

2. Thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

3. Đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

4. Giúp Hội đồng nhân dân xã giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các ban ngành liên quan thuộc Ủy ban nhân dân xã trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.

5. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

6. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

7. Kiến nghị với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về những vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban.

8. Cử thành viên Ban tham gia đoàn công tác, giám sát, khảo sát theo chỉ đạo, phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Trưởng Ban Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham gia các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

b) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

c) Chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban, chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban.

d) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban khác của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương đóng trên địa bàn xã.

đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực hoạt động của Ban do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã mời.

e) Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban theo chương trình, kế hoạch đã được tập thể Ban thông qua hoặc theo sự phân công của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

g) Trình bày các báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động của Ban tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

h) Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn danh sách Ủy viên hoặc cho thôi Ủy viên của Ban do mình phụ trách.

i) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Ban của Hội đồng nhân dân xã.

2. Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban theo sự phân công của Trưởng ban; điều hành các hoạt động của Ban khi Trưởng ban vắng mặt và giúp Trưởng ban giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.

3. Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban; thực hiện các nhiệm vụ được Ban phân công. Thành viên của Ban hoạt động kiêm nhiệm phải dành ít nhất 1/3 thời gian trong năm để thực hiện nhiệm vụ của Ban và nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Chương III **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Mục 1 **HOẠT ĐỘNG KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 17. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ, yêu cầu thực tế của địa phương; Hội đồng nhân dân xã họp thường lệ mỗi năm ít nhất hai kỳ. Kỳ họp giữa năm tổ chức trước ngày 30 tháng 6; kỳ họp cuối năm tổ chức trước ngày 30 tháng 01 năm sau.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp trong năm theo quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều 78 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Điều 18. Kỳ họp Thường lệ

1. Tại kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân xã:

a) Ban hành nghị quyết để quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; quyết định dự toán và phân bổ ngân sách, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách địa phương; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương; quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

b) Xem xét các báo cáo quy định Điều 30 của Quy chế này. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã có thể ban hành nghị quyết về công tác của các cơ quan đó.

c) Xem xét báo cáo kết quả giám sát, trong trường hợp cần thiết có thể ban hành nghị quyết về vấn đề được giám sát.

d) Nghe Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, báo cáo kết quả thực hiện chương trình và kế hoạch giám sát của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã; nghe Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; nghe Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền và những ý kiến, kiến nghị.

2. Việc chuẩn bị kỳ họp thường lệ được tiến hành như sau:

a) Trước khi tổ chức Hội nghị liên tịch để chuẩn bị nội dung kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

b) Chậm nhất **15** ngày làm việc sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức hội nghị liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban của Hội đồng nhân dân và cơ quan, đơn vị liên quan rút kinh nghiệm kỳ họp.

c) Chậm nhất **40** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban của Hội đồng nhân dân và cơ quan, đơn vị liên quan thống nhất dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các bộ phận liên quan chuẩn bị.

d) Chậm nhất là **30** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Đảng ủy xã về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

đ) Chậm nhất là **25** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành Thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã xây dựng và ban hành kế hoạch tiếp xúc cử tri; gửi Thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, kế hoạch tiếp xúc cử tri đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Cấp ủy chi bộ thôn, Ban quản lý thôn, Ban công tác Mặt trận thôn.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

e) Chậm nhất **10** ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp, hoàn thành tiếp xúc cử tri. Chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, ban hành báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

trình Hội đồng nhân dân xã. Chậm nhất **05** ngày làm việc sau ngày bế mạc kỳ họp, ban hành kế hoạch tiếp xúc cử tri sau kỳ họp, báo cáo đề cương kết quả kỳ họp gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã, cơ quan, tổ chức liên quan để chuẩn bị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp.

f) Chậm nhất là **20** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp.

g) Chậm nhất là **15** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu khác của kỳ họp phải được các cơ quan, đơn vị liên quan gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để phân công thẩm tra, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

h) Chậm nhất là **10** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tiến hành họp thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để báo cáo chậm nhất là **05** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

i) Chậm nhất là **10** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Đảng ủy xã nội dung chính thức của kỳ họp và chương trình điều hành kỳ họp chi tiết; thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp để nhân dân được biết.

k) Chậm nhất là **10** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân xã ở đơn vị mình đặc cử phối hợp với Ban CTMT thôn gửi báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

l) Chậm nhất là **05** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi giấy mời dự kỳ họp đến các đại biểu không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân xã; đồng thời gửi toàn bộ tài liệu kỳ họp (văn bản, tài liệu điện tử qua trang web của xã) đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 19. Kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là **7** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Thời gian chuẩn bị kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định. Thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng nhân dân xã phải đăng tải trang web của xã chậm nhất là **03** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

3. Tại kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Hội đồng nhân dân xã có thể xem xét, quyết định một hoặc nhiều nội dung theo thẩm quyền. Việc xem xét, quyết định các vấn đề tại kỳ họp được thực hiện theo trình tự, thủ tục như tại kỳ họp thường lệ.

Điều 20. Kỳ họp tổng kết

Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa mới. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban của HĐND xã báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền trong cả nhiệm kỳ.

Điều 21. Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại diện Thường trực HĐND huyện, đại diện lãnh đạo UBND huyện, đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND huyện được bầu tại địa phương được mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Thành viên Ủy ban nhân dân, Trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân xã được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân xã khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách nếu được Chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân xã hoặc chủ tọa phiên họp.

3. Đại diện cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự các phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân xã khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được tham dự các phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân xã.

5. Tùy tình hình thực tế của mỗi kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định thành phần; vị trí chỗ ngồi của khách mời tham dự kỳ họp hoặc các phiên họp của Hội đồng nhân dân xã.

6. Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm giữ trật tự, tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ lịch sự, không tự do đi lại, điện thoại di động phải để chế độ im lặng; không hút thuốc lá trong hội trường và nơi công cộng.

Điều 22. Trách nhiệm của chủ tọa phiên họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp Hội đồng nhân dân xã, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

2. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã, người tiến hành triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã khai mạc kỳ họp và chủ tọa các phiên họp Hội đồng nhân dân xã cho đến khi Hội đồng nhân dân xã bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khóa mới.

Điều 23. Trình tự thông qua các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thuyết trình trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Đại diện Ban Hội đồng nhân dân xã được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân xã thảo luận. Trước khi thảo luận, Hội đồng nhân dân xã có thể tổ chức thảo luận theo từng đơn vị bầu cử nơi mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã đắc cử.

4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân xã yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

5. Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 24. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi lên Thường trực HĐND và UBND huyện.

4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được đăng công

báo địa phương, đăng trên cổng thông tin điện tử của xã, đưa tin trên hệ thống phát thanh của xã, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thư ký kỳ họp thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
2. Nhiệm vụ của thư ký kỳ họp:
 - a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
 - b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
 - c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ và phiên họp toàn thể.
 - d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;
 - e) Trình bày dự thảo nghị quyết trước khi Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua;
 - f) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 26. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín trực tiếp. Biểu quyết bằng giơ tay, bỏ phiếu kín vào hòm phiếu.

Trong trường hợp cần thiết, trước khi tiến hành biểu quyết chính thức tại các phiên họp toàn thể, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể lấy phiếu thăm dò ý kiến của đại biểu về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để có cơ sở báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

3. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua, thì chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 27. Tài liệu lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân xã.

4. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 28. Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 30 Quy chế này.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã và cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

3. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân xã, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên.

4. Giám sát chuyên đề.

5. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu.

Điều 29. Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã dự kiến chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân xã trên cơ sở đề nghị của các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và kiến nghị của cử tri trong xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và cử tri trong xã gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân xã đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng Hội đồng nhân dân xã tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã để trình Hội đồng

nhân dân xã xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình bày tờ trình về dự kiến chương trình giám sát.

b) Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

c) Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã, trừ trường hợp quy định tại Điều 30 Quy chế này.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 30. Xem xét báo cáo

1. Hội đồng nhân dân xã xem xét các báo cáo sau đây:

a) Báo cáo công tác 06 tháng, hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

b) Báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

c) Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã về kinh tế - xã hội; về thực hiện ngân sách Nhà nước, quyết toán ngân sách Nhà nước của địa phương; về công tác phòng, chống tham nhũng; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri.

d) Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

đ) Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Thời điểm xem xét báo cáo được quy định như sau:

a) Tại kỳ họp giữa năm và cuối năm, Hội đồng nhân dân xã xem xét, thảo luận các báo cáo quy định tại điểm a và điểm c, khoản 1 Điều này.

b) Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã xem xét, thảo luận các báo cáo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này.

c) Thời điểm xem xét các báo cáo quy định tại điểm d và điểm đ, khoản 1 Điều này theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tại mỗi kỳ họp.

3. Theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, trừ báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã.

4. Hội đồng nhân dân xã xem xét, thảo luận báo cáo theo trình tự sau đây:

a) Người đứng đầu cơ quan có báo cáo trình bày báo cáo.

b) Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã trình bày báo cáo thẩm tra.

c) Người đứng đầu cơ quan có báo cáo có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan mà Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

d) Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

đ) Hội đồng nhân dân xã có thể ra nghị quyết về công tác của cơ quan có báo cáo.

5. Nghị quyết về công tác của cơ quan có báo cáo phải có những nội dung cơ bản sau đây:

a) Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của hạn chế, bất cập; trách nhiệm của cơ quan có báo cáo và người đứng đầu.

b) Thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập.

c) Trách nhiệm thi hành của cơ quan, cá nhân.

d) Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết về giám sát.

Điều 31. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Trước phiên họp chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân xã ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

3. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể.

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời.

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn không quá 3 phút đối với từng nội dung chất vấn. Trường hợp có minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể; thời gian nêu chất vấn không quá 5 phút. Thời gian trả lời chất vấn của người bị chất vấn do chủ tọa phiên họp báo cáo Hội đồng nhân dân quyết định; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 10 phút, trường hợp đặc biệt do chủ tọa phiên họp quyết định.

4. Hội đồng nhân dân xã cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

- a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp.
- b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh.
- c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân xã đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

5. Hội đồng nhân dân xã có thể ra nghị quyết về chất vấn. Nghị quyết về chất vấn có những nội dung cơ bản sau đây:

- a) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân liên quan đến vấn đề chất vấn.
- b) Thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập.
- c) Trách nhiệm thi hành của cơ quan, cá nhân.
- d) Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết về chất vấn.

6. Phiên họp chất vấn tại Hội đồng nhân dân xã được phát thanh lên hệ thống phát thanh của xã, trừ trường hợp do Hội đồng nhân dân xã quyết định.

7. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 32. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của mình theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã xem xét văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình bày tờ trình.
- b) Hội đồng nhân dân xã thảo luận.
- c) Người đứng đầu cơ quan đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan.
- d) Hội đồng nhân dân xã ra nghị quyết về việc xem xét văn bản.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải xác định văn bản quy phạm pháp luật trái hoặc không trái với Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thì quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Điều 33. Giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ chương trình giám sát, Hội đồng nhân dân xã ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về việc thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã làm Trưởng đoàn, các thành viên liên quan khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đại diện Ban liên quan của Hội đồng nhân dân xã và một số đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, tổ chức thành viên của Mặt trận và cơ quan liên quan có thể được mời tham gia Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo.

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát

chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn tiến hành làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát.

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

đ) Xem xét, xác minh, mời tổ chức, người có chuyên môn tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết.

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

g) Khi kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Hội đồng nhân dân xã xem xét tại kỳ họp gần nhất.

Trước khi báo cáo Hội đồng nhân dân xã, Đoàn giám sát báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã về kết quả giám sát.

3. Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát.

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo, giải trình.

c) Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung về những vấn đề liên quan.

d) Hội đồng nhân dân xã ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nghị quyết giám sát chuyên đề có những nội dung cơ bản, gồm: Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân hạn chế, bất cập liên quan đến chuyên đề giám sát; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan; thời gian khắc phục hạn chế, bất cập; trách nhiệm thi hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân; trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết.

4. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Trong thời hạn **50** ngày làm việc kể từ khi nhận được nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát phải ban hành quyết

định, công văn, thông báo tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 34. Hội đồng nhân dân xã lấy phiếu tín nhiệm

1. Hội đồng nhân dân xã lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

2. Việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm.

b) Hội đồng nhân dân xã lấy phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã thông qua nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm.

3. Người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã đánh giá tín nhiệm thấp thì có thể xin từ chức.

Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã trở lên đánh giá tín nhiệm thấp thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm.

4. Thời hạn, thời điểm, trình tự lấy phiếu tín nhiệm đối với người được Hội đồng nhân dân xã bầu được thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội.

Điều 35. Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm

1. Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu trong các trường hợp sau đây:

a) Có kiến nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

b) Có kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

c) Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã trở lên đánh giá tín nhiệm thấp.

2. Việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm.

b) Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm trình bày ý kiến của mình.

c) Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

d) Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín.

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bỏ phiếu tín nhiệm.

3. Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân bỏ phiếu không tín nhiệm có thể xin từ chức. Trường hợp không từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu chức vụ đó có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc miễn nhiệm người không được Hội đồng nhân dân tín nhiệm.

4. Trình tự bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu được thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội.

Điều 36. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã trong việc xem xét kết quả giám sát

Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân xã có thẩm quyền sau:

1. Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Ủy ban nhân dân xã, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Ra nghị quyết về chất vấn.

3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 37. Chương trình xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của mình. Trình tự, thủ tục cụ thể xây dựng nghị quyết theo pháp luật quy định.

Điều 38. Xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã

1. Ủy ban nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm đề nghị xây

dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã để tổ chức thực hiện quy định của pháp luật tại địa phương hoặc sửa đổi, bổ sung nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

2. Đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để xem xét, quyết định.

3. Cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã sau khi hoàn thành dự thảo phải gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tự mình hoặc giao cho các Ban Hội đồng nhân dân xã tổ chức khảo sát, hội thảo phục vụ cho công tác thẩm tra và trình Hội đồng nhân dân xã thông qua dự thảo nghị quyết.

4. Việc ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Mục 4

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 39. Tham dự kỳ họp của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Trong công tác chuẩn bị kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị ý kiến tham gia tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Tại kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm như sau:

a) Đeo phù hiệu đại biểu; trang phục đảm bảo lịch sự, phù hợp theo mùa. Trong các phiên khai mạc kỳ họp và tổng kết nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải mặc lễ phục. Lễ phục của nam là bộ comple, áo sơ mi, đeo cravat; lễ phục của nữ là áo dài truyền thống, bộ comple nữ; hoặc trang phục đặc thù của ngành nơi đại biểu công tác, trang phục dân tộc đối với đại biểu là người dân tộc thiểu số.

a) Tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ lịch sự, không tự do đi lại, điện thoại di động phải để chế độ im lặng; không hút thuốc lá trong hội trường và nơi công cộng.

c) Nếu phát biểu ý kiến tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân xã phải đăng ký và phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân xã cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do chủ tọa phiên họp quyết định.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải báo cáo Hội đồng nhân dân xã để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã đó.

Điều 40. Tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm 4 lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân xã, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

2. Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân xã, gửi tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Việc tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan Nhà nước hữu quan ở địa phương.

b) Chậm nhất 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

c) Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng nhân dân, tình hình thực tế ở địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Ủy ban nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã; đồng thời thông báo cho Ban quản lý thôn, Ban công tác Mặt trận thôn và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

d) Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Quản lý thôn phối hợp Ban Công tác Mặt trận thôn tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để Nhân dân biết tham gia.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri tại các đơn vị bầu cử, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực trong việc tiếp xúc cử tri. Trong trường hợp không thể tiếp xúc cử tri thì đại biểu Hội đồng nhân dân xã báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổng hợp và báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

5. Căn cứ vào nội dung tiếp xúc cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri có thể gồm các thành phần sau đây:

a) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở xã và các tổ chức đoàn thể ở nơi tiếp xúc cử tri.

b) Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở thôn, làng, bản.

6. Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được tiến hành theo nội dung và trình tự sau đây:

a) Đại diện Ban công tác Mặt trận thôn tổ chức tiếp xúc cử tri, chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã báo cáo với cử tri những vấn đề: Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp; việc triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương; hoạt động của đại biểu và của Hội đồng nhân dân xã đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm.

c) Cử tri phát biểu ý kiến.

d) Đại diện Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

đ) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

e) Đại diện Ban công tác Mặt trận thôn phát biểu kết thúc hội nghị.

7. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân xã ở đơn vị bầu cử đó chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận cấp tổ chức tiếp xúc cử tri, chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

Điều 41. Tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân, giải thích tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết.

3. Trong thời hạn do pháp luật quy định, cơ quan tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân do đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuyển đến. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết; cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã biết việc giải quyết.

4. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu Hội đồng nhân dân xã công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 42. Kiến nghị, yêu cầu của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được gửi bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân, trong đó nêu rõ lý do, nội dung kiến nghị.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổng hợp, xử lý các kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo thẩm quyền và báo cáo Hội đồng nhân dân xã trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc trong trường hợp khác mà Thường trực Hội đồng nhân dân xã xét thấy cần thiết.

3. Trường hợp có từ một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã trở lên kiến nghị Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với một người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu, kiến nghị Hội đồng nhân dân xã họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết các vấn đề đột xuất, hoặc họp kín thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

4. Số lượng kiến nghị cần thiết quy định tại khoản 3 Điều này là tổng số kiến nghị mà Thường trực Hội đồng nhân dân xã tiếp nhận được trong khoảng thời gian từ ngày khai mạc kỳ họp này đến trước ngày khai mạc kỳ họp tiếp theo hoặc đến trước ngày tiến hành phiên họp Hội đồng nhân dân xã về nội dung có liên quan trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã kiến nghị Hội đồng nhân dân xã tổ chức phiên họp kín.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của đại biểu Hội đồng nhân dân xã quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 5 Quy chế này; cơ quan, tổ chức phải giải quyết và thông báo bằng văn bản cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã biết. Quá thời hạn này mà cơ quan, tổ chức không trả lời thì đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên xem xét, giải quyết.

7. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a) Chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân và các công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

b) Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

c) Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương.

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã tại địa phương hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát.

Điều 44. Chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền chất vấn trực tiếp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã hoặc gửi chất vấn bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã và tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, có căn cứ và phải liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn.

3. Trình tự, thủ tục chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Quy chế này.

4. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã chất vấn.

Trong thời gian Hội đồng nhân dân xã họp, người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp đó. Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân xã có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của Hội đồng nhân dân xã hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

Điều 45. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét nội dung quyết định của Ủy ban nhân dân xã và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thì đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 46. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương của đại biểu HĐND xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thường xuyên theo dõi, xem xét việc thi hành pháp luật tại địa phương và tại địa bàn nơi đại biểu ứng cử.

2. Khi tiến hành giám sát, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát.

b) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; trường hợp cơ quan, tổ chức không thực hiện hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với việc giải quyết thì đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét giải quyết.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, cơ quan, tổ chức phải giải quyết và thông báo bằng văn bản cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã biết. Quá thời hạn này mà cơ quan, tổ chức không trả lời thì đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên xem xét, giải quyết.

c) Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, đại biểu Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 47. Tổng hợp tình hình hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Hàng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp tình hình hoạt động về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ công tác của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong năm, gửi thông báo về đại biểu Hội đồng nhân dân xã biết.

2. Cuối nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp tình hình hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã cả nhiệm kỳ, báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Mục 5

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 48. Chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã.

Chậm nhất là **40** ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì họp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan để dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp; chuyển nội dung chất vấn của đại biểu đến các cơ quan liên quan.

5. Tổ chức Hội nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã để thống nhất nội dung điều hành và rà soát công tác chuẩn bị kỳ họp.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 49. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Điều khiển phiên họp theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua; đề nghị Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh chương trình khi cần thiết.
2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân xã.
3. Bảo đảm quyền phát biểu, chất vấn, thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã một cách công khai, dân chủ, bình đẳng.
4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân xã.
5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.
6. Điều hành để Hội đồng nhân dân xã hoàn thành nội dung, chương trình và thời gian đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua.

Điều 50. Đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan khác ở địa phương

Trong việc đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan khác ở địa phương thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan khác ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.
2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.
3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương thì Thường trực Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể trình ra kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân xã hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết các vấn đề đột xuất để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 51. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban Hội đồng nhân dân xã

Trong việc chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã.
2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và một số công việc khác.
3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
4. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động; tham dự cuộc họp của Ban.
5. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 52. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.
2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phải có lịch tiếp công dân trong tháng, Trường hợp trong tháng không bố trí được lịch tiếp công dân, thì ít nhất mỗi quý Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.
3. Phó Chủ tịch và Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải thường xuyên luân phiên tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân của xã.

Điều 53. Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Đôn đốc đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri; giám sát giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.
2. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuyển đến để chuyển tới các cơ quan Nhà nước, tổ chức hữu quan nghiên cứu giải quyết;

báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã những ý kiến, kiến nghị đó và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức hữu quan.

3. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

5. Đảm bảo kinh phí cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 54. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Tại phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham dự.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã; nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do khách quan không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

5. Đại diện Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

6. Đại diện các ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội xã, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

7. Ủy ban nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân xã, các ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 55. Quyết định, cho ý kiến các vấn đề giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Khi quyết định, cho ý kiến các vấn đề giữa hai kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện như sau:

1. Xem xét, thảo luận vấn đề và quyết định tập thể tại kỳ họp hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
2. Đối với những vấn đề cần xử lý ngay để đảm bảo thời gian theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã để thống nhất quyết định. Trường hợp cần thiết thì tổ chức phiên họp đột xuất của Thường trực Hội đồng nhân dân xã để xem xét quyết định; hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã để quyết định.

Điều 56. Các hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.
2. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, các ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân xã trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.
3. Giám sát chuyên đề.
4. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
5. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
6. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Điều 57. Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hằng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đề nghị của các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng Hội đồng nhân dân xã tổng hợp đề nghị giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân xã.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự sau đây:

- a) Văn phòng Hội đồng nhân dân xã trình dự kiến chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- b) Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận;
- c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã thông qua chương trình giám sát.

3. Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của mình với Hội đồng nhân dân xã vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

Điều 58. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân xã, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

b) Theo đề nghị của Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

c) Theo đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

2. Ban Pháp chế có trách nhiệm thẩm tra đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp.

3. Ban Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thẩm tra đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thuộc lĩnh vực phụ trách.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này theo trình tự sau đây:

a) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có đề nghị trình bày.

- b) Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã trình bày báo cáo thẩm tra.
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.
- d) Người đứng đầu cơ quan đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật báo cáo, giải trình.
- đ) Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận.
- e) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

5. Khi xét thấy văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản; trường hợp cơ quan ban hành văn bản không thực hiện yêu cầu thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Điều 59. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

2. Hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể.

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời.

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn không quá 3 phút đối với từng nội dung chất vấn. Trường hợp có minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể; thì thời gian nêu chất vấn không quá 5 phút. Thời gian trả lời chất vấn của người bị chất vấn do chủ tọa phiên họp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định; thời gian trả lời

chất vấn về từng vấn đề không quá 10 phút, trường hợp cần thiết do chủ tọa phiên họp quyết định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp sau đây:

- a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp.
- b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh.
- c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Điều 60. Giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

Quyết định thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm đại diện của Ban Hội đồng nhân dân xã và một số đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát báo cáo.
- b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.
- c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát.

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

đ) Xem xét, xác minh, mời tổ chức, chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết.

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

g) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân xã về hoạt động giám sát của mình giữa hai kỳ họp.

Điều 61. Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát

1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm xem xét báo cáo theo trình tự sau đây:

a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo.

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan.

d) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

2. Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Điều 62. Giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu thành viên của Ủy ban nhân dân xã giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có thể được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình.

2. Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình.

3. Phiên giải trình được tổ chức công khai, trừ trường hợp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

4. Phiên giải trình được tiến hành theo trình tự sau đây:

- a) Chủ tọa nêu nội dung yêu cầu giải trình, người có trách nhiệm giải trình.
- b) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham dự nêu yêu cầu giải trình.
- c) Người giải trình có trách nhiệm giải trình vấn đề được yêu cầu.
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời tham dự phiên giải trình phát biểu ý kiến.
- đ) Chủ tọa tóm tắt nội dung phiên giải trình, dự kiến kết luận vấn đề được giải trình.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua kết luận vấn đề được giải trình; kết luận được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành. Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân xã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã, người được yêu cầu giải trình và cơ quan, tổ chức có liên quan.

5. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Điều 63. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban Hội đồng nhân dân xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

Điều 64. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân xã.

2. Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban Hội đồng nhân dân xã thẩm tra theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện Ủy ban nhân dân xã trình bày báo cáo.
- b) Cơ quan thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.
- d) Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận.
- đ) Chủ tọa phiên họp kết luận.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân xã.

Điều 65. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

2. Yêu cầu Ban Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

3. Phân công Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Hằng quý, tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

5. Tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân xã.

Mục 6

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 66. Cuộc họp của Ban Hội đồng nhân dân xã

Ban Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý, 6 tháng và cả năm; phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng ban.

Điều 67. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án của Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban Hội đồng nhân dân xã cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

2. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày.
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến.
- c) Các thành viên của Ban thảo luận.
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết.
- đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

3. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau.

Điều 68. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban Hội đồng nhân dân xã phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.
2. Các Ban Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với các Ban HĐND huyện khi các cơ quan này về công tác ở địa phương.
3. Ban Hội đồng nhân dân xã cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
4. Ủy ban nhân dân, các ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân xã, cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban Hội đồng nhân dân xã yêu cầu.

Điều 69. Các hoạt động giám sát của Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Thẩm tra các báo cáo do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.
2. Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
3. Giám sát chuyên đề.
4. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 70. Chương trình giám sát của Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã lập chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và ý kiến các thành viên của Ban Hội đồng nhân dân xã.
2. Chương trình giám sát hằng năm của Ban Hội đồng nhân dân xã được Ban xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

Điều 71. Thẩm tra báo cáo

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp thẩm tra theo khoản 1, Điều 30 Quy chế này và theo sự phân công của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
2. Việc thẩm tra báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này được tiến hành theo trình tự sau đây:
 - a) Người đứng đầu cơ quan có báo cáo trình bày;
 - b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự phiên họp phát biểu ý kiến;
 - c) Ban của Hội đồng nhân dân xã thảo luận;
 - d) Người đứng đầu cơ quan có báo cáo trình bày, giải trình bổ sung;

đ) Chủ tọa phiên họp dự kiến kết luận; Ban của Hội đồng nhân dân xã biểu quyết khi xét thấy cần thiết;

3. Báo cáo thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân xã được gửi đến Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 72. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật

1. Ban Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thường xuyên theo dõi việc ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

2. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thì các Ban Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu cơ quan đã ban hành văn bản đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan đã ban hành văn bản phải thông báo cho Ban Hội đồng nhân dân xã biết việc giải quyết; quá thời hạn này mà không trả lời hoặc giải quyết không đáp ứng với yêu cầu thì Ban Hội đồng nhân dân xã có quyền kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Điều 73. Giám sát chuyên đề của Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ vào chương trình giám sát của mình hoặc qua giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc được Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã giao thì Ban Hội đồng nhân dân xã tổ chức Đoàn giám sát của Ban để thực hiện giám sát chuyên đề.

Quyết định thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm Ủy viên của Ban Hội đồng nhân dân xã và một số đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo.

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn

giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn giám sát làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát.

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

đ) Xem xét, xác minh, mời cá nhân, tổ chức có chuyên môn tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết.

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

g) Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát phải báo cáo kết quả giám sát với Ban Hội đồng nhân dân xã.

Điều 74. Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát

1. Căn cứ vào tính chất, nội dung của vấn đề được giám sát, Ban HĐND xã tổ chức phiên họp để xem xét, thảo luận về báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau:

a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo.

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.

c) Ban Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

d) Chủ tọa phiên họp kết luận; Ban Hội đồng nhân dân xã biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

2. Báo cáo kết quả giám sát của Ban Hội đồng nhân dân xã phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết.

3. Báo cáo kết quả giám sát của Ban Hội đồng nhân dân xã gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Ban Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 75. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Ban Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát để giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị tại địa phương thuộc phạm vi phụ trách.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Ban Hội đồng nhân dân xã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Ban Hội đồng nhân dân xã và phải báo cáo Ban Hội đồng nhân dân xã trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,** **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **VÀ CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 76. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận

1. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận ban hành Quy chế phối hợp công tác về xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ đại biểu; giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân theo quy định của pháp luật; tham gia các hoạt động giám sát, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, ký kết Quy chế phối hợp công tác với Ủy ban MTTQVN xã.

Điều 77. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các ban ngành của Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã, giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, quản lý, sử dụng ngân sách địa phương.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, ký kết Quy chế phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân xã.

Điều 78. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện với Tổ đại biểu HĐND Huyện

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu HĐND huyện khi có hoạt động tại xã.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã tham gia hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu HĐND huyện khi được mời. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã có thể mời Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn, các đại biểu HĐND huyện khu vực bầu cử số 11 tham gia hoạt động giám sát. Khảo sát, thẩm tra của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã phối hợp với Tổ đại biểu HĐND huyện tổ chức lấy ý kiến tham gia xây dựng luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Chương V

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 79. Trụ sở, kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Trụ sở làm việc của Hội đồng nhân dân xã được bố trí cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, được trang bị các phương tiện để đáp ứng yêu cầu phối hợp công tác giữa các cơ quan của chính quyền địa phương và phục vụ Nhân dân.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã do ngân sách nhà nước bảo đảm. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của chính quyền địa phương phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo quy định pháp luật.

Điều 80. Bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân xã

Bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 81. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động chuyên trách được bố trí nơi làm việc, được trả lương, phụ cấp và hưởng các chế độ để hỗ trợ cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Thời gian làm việc trong năm mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động không chuyên trách dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được bảo đảm trả lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó đài thọ. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân với Hội đồng nhân dân xã.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp hoạt động phí hằng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động chuyên trách được bảo đảm trang thiết bị văn phòng đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước theo quy định của Chính phủ.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cung cấp các tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Việc cung cấp báo chí và thông tin cần thiết khác cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã do Hội đồng nhân dân xã quyết định.

8. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp kinh phí hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát; hỗ trợ công tác phí; khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ; may lễ phục; nghiên cứu; học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu do Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Chương VI

CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 82. Thẩm quyền, đối tượng và hình thức khen thưởng

1. Hàng năm và cuối nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định khen thưởng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết Hội đồng nhân dân xã.

2. Hình thức khen thưởng của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã là giấy khen.

3. Căn cứ quy định tại Điều này, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng.

Điều 83. Nguyên tắc khen thưởng

1. Việc khen thưởng được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai, chính xác và công bằng.
2. Bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng thẩm quyền.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 84. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện Quy chế này.
2. Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế này.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.



CHỦ TỊCH

Ăm May